

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động của Chính phủ*), Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW*) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Bám sát và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp, sát đúng với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định từng nhiệm vụ cụ thể, có sự phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả sản phẩm đầu ra theo tinh thần chỉ đạo “6 rõ” của Thủ tướng Chính phủ để các sở, ban, ngành, các đơn vị hành chính dưới tỉnh (địa phương cấp cơ sở) xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong các quy định của pháp luật hoặc vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý ổn định, thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển nguồn nhân lực

làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật trong kế hoạch này được thực hiện đồng thời với các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 1955/KH-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hoá nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

b) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp uỷ Đảng các cấp đối với việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

d) Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các sở, ban, ngành và địa phương cấp cơ sở.

đ) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

e) Xác định cụ thể trách nhiệm xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng về nội dung văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, bao gồm: (i) Quan điểm và nội dung về những vấn đề quan trọng liên quan đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền công dân trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. (ii) Quan điểm và nội dung về những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Đảng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

g) Trong phân công nhiệm vụ phải xác định người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương cấp cơ sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không

thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

h) Thường xuyên rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện việc điều động, luân chuyển lãnh đạo, công chức của Sở Tư pháp đi cơ sở hoặc bố trí đến công tác ở các sở, ngành có liên quan để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn, tăng cường nguồn lực trong công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật ở các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật ở tỉnh phải thể chế hoá đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng. Nội dung quy định pháp luật phải xuất phát từ lợi ích của đất nước, của địa phương; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh quan hệ xã hội.

b) Quá trình xây dựng pháp luật cần chủ động phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở và các doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt, xác định các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong các quy định của pháp luật để tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ; kịp thời nắm bắt, nghiên cứu, định hướng chính sách từ sớm, từ thực tiễn quản lý, từ kinh nghiệm của các địa phương tương đồng về vị trí địa lý, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhằm tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm, việc lựa chọn chính sách phải được đánh giá kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong xây dựng các quy phạm pháp luật. Đảm bảo sự tham gia của Sở Tư pháp, cán bộ làm công tác tư pháp ở cấp cơ sở ngay từ giai đoạn soạn thảo văn bản.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật ở các cấp, các ngành theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

đ) Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đa dạng hoá các hình thức tổ chức thẩm định dự thảo văn bản QPPL (như tự thẩm định, tổ chức họp thẩm định, thành lập Hội đồng thẩm định).

e) Trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trương, định hướng của cấp trên và thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương, tổ chức xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản

hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định. Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao; có cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chính sách thu hút, mở rộng đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân để hình thành các động lực tăng trưởng mới, tạo không gian phát triển sau sáp nhập tỉnh và tổ chức chính quyền hai cấp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý đối với các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh.

g) Tổ chức rà soát và khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, gắn với phân cấp, ủy quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.

h) Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng của cải cách tư pháp; có giải pháp thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

i) Có giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án như trọng tài thương mại, hoà giải thương mại trên địa bàn tỉnh.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Có giải pháp để phát huy cao độ trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

đ) Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương cấp cơ sở; thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, chồng chéo có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo Đề án của Bộ Tư pháp.

h) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

i) Trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật không “hình sự hoá” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; kịp thời xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh theo thẩm quyền, nhất là trong tranh chấp đầu tư, thương mại thuộc phạm vi thẩm quyền của tỉnh; khai thác và tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp.

5. Thực hiện giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật, nâng cao năng lực của cơ quan, tổ chức tham mưu xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội theo quy định của Trung ương; có chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

b) Thực hiện chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ, chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Có cơ chế, chính sách thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Thực hiện việc hỗ trợ hằng tháng cho các đối tượng trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương.

d) Quy hoạch, đào tạo, giới thiệu cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu pháp luật để giới thiệu làm đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại biểu

Hội đồng nhân dân chuyên trách.

đ) Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bên trong của Sở Tư pháp theo hướng hình thành các tổ chức, bộ phận chuyên sâu, chuyên nghiệp để tham mưu thực hiện các nhiệm vụ xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp.

e) Trên cơ sở biên chế được giao, vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức rà soát, đánh giá để bố trí những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu chuyên sâu về công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật để sắp xếp, bố trí vào các vị trí tham mưu về công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật ở các sở, ban, ngành.

g) Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên ngành luật, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, đã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc để bố trí tham mưu công tác tư pháp ở cấp xã.

h) Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn hoặc cử đi đào tạo, tập huấn chuyên sâu về xây dựng pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật; quan tâm đào tạo, kiện toàn nâng cao chất lượng các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực để xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động.

b) Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

c) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, trong đó bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm của địa phương và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

(Nhiệm vụ chi tiết cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả sản phẩm có phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung trong Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

2. Các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình, Kế hoạch đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này, tham mưu báo cáo theo quy định.

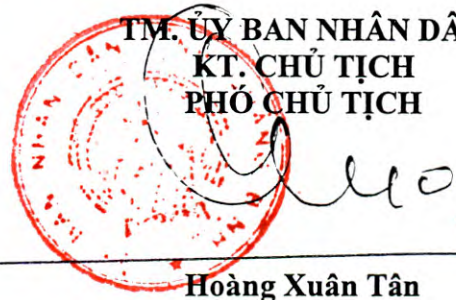
4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, địa phương cấp cơ sở kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Lưu: VT, NCVX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân